

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6001/TCHQ-PC**

Hà Nội, ngày **12** tháng 10 năm 2018

V/v trả lời câu hỏi do VCCI gửi trước
Hội nghị đối thoại năm 2018

Kính gửi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Căn cứ vào các nội dung vướng mắc của doanh nghiệp do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam gửi trước Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp năm 2018, Tổng cục Hải quan đã tiến hành rà soát các câu hỏi thuộc lĩnh vực hải quan do doanh nghiệp đề cập. Trên cơ sở đó, Tổng cục Hải quan đã trả lời và đăng tải trên trang web của Tổng cục Hải quan tại địa chỉ: www.customs.gov.vn.

Tổng cục Hải quan kính chuyển Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam biết, thông báo cho cộng đồng các doanh nghiệp được biết và thực hiện (Tài liệu gửi kèm theo).

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Thứ trưởng Vũ Thị Mai (để b/c);
- Đ/c Tổng cục trưởng (để b/c);
- Đ/c P.TCT Mai Xuân Thành (để b/c);
- Lưu: VT, PC (02)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**


Mai Xuân Thành



GIẢI ĐÁP YÊU CẦU MẮC CỦA DOANH NGHIỆP DO VCCI GỬI

(Ban hành kèm theo Công văn số 6001/TCHQ-PC ngày tháng 10 năm 2018 của Tổng cục Hải quan)

Câu 1. Công ty TNHH Dệt Nhuộm Jasan VN - KCN Dệt May Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Hiện tại việc khai báo hàng hoá NK và các khoản phải cộng: CIC, THC... vẫn chưa rõ ràng và khai báo chưa chính xác. Thủ tục KBHQ (đính kèm) vẫn còn rườm rà, mất thời gian. Phí BAF: phụ phí nhiên liệu có cộng vào các khoản điều chỉnh hay không?

Trả lời:

a) Về chi phí vận tải:

Căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 13 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 thì các chi phí vận tải và các chi phí có liên quan đến việc vận chuyển hàng hóa trả cho những hoạt động phát sinh sau khi hàng hóa nhập khẩu đến cửa khẩu nhập đầu tiên, hoặc các chi phí phát sinh đến cửa khẩu nhập đầu tiên nhưng không đáp ứng đồng thời các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2015/TT-BTC thì không phải cộng vào trị giá hải quan.

Cửa khẩu nhập đầu tiên đối với phương thức vận tải đường biển, đường hàng không là cảng dỡ hàng ghi trên vận đơn theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018.

Theo đó, phí THC là không phải cộng vào trị giá của hàng hóa nhập khẩu; phí BAF (phụ phí xăng dầu) là khoản phải cộng vào trị giá của hàng hóa nhập khẩu; các chi phí khác như phí DO (chi phí cấp hồ sơ ra lệnh giao hàng), phí CCC (vệ sinh container) nếu phát sinh sau cửa khẩu nhập đầu tiên thì không phải cộng vào trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu;

b) Về khai báo các khoản chi phí này:

Người khai hải quan khai phí vận chuyển theo hướng dẫn tại chỉ tiêu số 1.49 tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Câu 2. Công ty TNHH Dệt Nhuộm Jasan VN - KCN Dệt May Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Thông tin cần khai báo với một số hàng hoá nhập khẩu có rủi ro về giá. Xác định mã loại hình khai báo với hàng hoá không thanh toán.

Trả lời:

a) Về trị giá hải quan:

Căn cứ quy định tại Điều 3 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính thì: Người khai hải quan tự kê khai, tự xác định trị giá hải quan theo các nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014, Nghị định số 59/2018/NĐ-CP

ngày 20/4/2018 của Chính phủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của các nội dung kê khai và kết quả tự xác định trị giá hải quan. Các nội dung khai báo được chi tiết tại tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo phụ lục I Thông tư số 39/2018/TT-BTC và tờ khai trị giá (nếu có) theo quy định tại mục II Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015.

Cơ quan hải quan kiểm tra trị giá khai báo, xử lý kết quả kiểm tra theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

b) Về xác định mã loại hình khai báo với hàng hóa không thanh toán:

Theo hướng dẫn tại Công văn số 2765/TCHQ-GSQL ngày 01/4/2015 của Tổng cục Hải quan, mã loại hình khai báo hải quan đối với hàng hóa không thanh toán là:

- Hàng hóa nhập khẩu: H11

- Hàng hóa xuất khẩu: H21.

Câu 3. Công ty TNHH GG VINA - Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Tại sao hệ thống phân luồng đánh giá rủi ro tại Doanh nghiệp rất nhiều luồng vàng luồng đỏ.

Trả lời:

Cơ quan Hải quan áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hải quan theo Khoản 2 Điều 16 và Điều 17 Luật Hải quan 2014. Việc đánh giá rủi ro, phân luồng kiểm tra đối với các lô hàng xuất nhập khẩu của công ty được thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và Điều 8 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Câu 4. Công ty TNHH SIN CHI Việt Nam - thành phố Hải Phòng.

Doanh nghiệp chưa hiểu rõ về thông tư chính sách mới của hải quan. Đề nghị cung cấp thông tư, chính sách mới của hải quan.

Trả lời:

Tổng cục Hải quan luôn quan tâm đến việc tuyên truyền các văn mới được ban hành trên cổng thông tin điện tử của ngành Hải quan. Đề nghị doanh nghiệp liên tục cập nhật các văn bản mới của ngành Hải quan trên trang web của Bộ Tài chính tại địa chỉ: www.mof.gov.vn và trang web của Tổng cục Hải quan tại địa chỉ: www.customs.gov.vn để có thông tin đầy đủ, chính xác.

Câu 5. Công ty TNHH Châu Giang - Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Doanh nghiệp thấy vô lý khi cũng là sự việc người khai Hải quan phát hiện ra sai sót nên khai sửa nhưng chỉ bị phạt sửa trong thông quan còn sửa sau thông quan lại không bị phạt vi phạm hành chính.

Trả lời:

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 2 Điều 18 Luật Hải quan năm 2014 thì người khai hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự xác thực của nội

dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình; về sự thống nhất nội dung thông tin giữa hồ sơ lưu tại doanh nghiệp với hồ sơ lưu tại cơ quan hải quan.

- Về thủ tục khai bổ sung hồ sơ hải quan: Các trường hợp khai bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 20 được quy định tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, cụ thể:

+ Người khai hải quan, người nộp thuế xác định có sai sót trong khai hải quan thì được khai bổ sung hồ sơ hải quan trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan nhưng trước thời điểm cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra;

+ Quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày thông quan và trước khi cơ quan hải quan quyết định kiểm tra sau thông quan, thanh tra, người khai hải quan, người nộp thuế mới phát hiện sai sót trong việc khai hải quan thì thực hiện khai bổ sung và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan tại Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016).

- Việc không xử phạt đối với trường hợp khai bổ sung quy định tại Khoản 3 Điều 5 được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ.

Do đó, đề nghị Công ty căn cứ vụ việc cụ thể và các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên để thực hiện.

Câu 6. Công ty TNHH Châu Giang - Quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Những quy định về hàng hoá có nguồn gốc sở hữu trí tuệ sản xuất tại Việt Nam nhưng Doanh nghiệp xuất khẩu ra nước ngoài đề nghị có chính sách hỗ trợ tạo điều kiện thông quan nếu đã hoá đơn chứng từ.

Trả lời:

Kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hiện được quy định tại Điều 73 Điều 74, Điều 75, Điều 76 Luật Hải quan, thủ tục hải quan cụ thể được quy định tại Thông tư số 13/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính.

Ngoài ra, đối với hoạt động xuất khẩu hàng hóa đã được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có quy định như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 123, Điều 124 Luật Sở hữu trí tuệ thì hoạt động xuất khẩu không thuộc độc quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 125 Luật Sở hữu trí tuệ thì người mua sản phẩm mang nhãn hiệu được đưa ra thị trường một cách hợp pháp được quyền bán lại (bao gồm cả xuất khẩu) sản phẩm đó.

Như vậy, trường hợp Công ty xuất khẩu có bằng chứng chứng minh hàng hóa xuất khẩu đã được đưa ra thị trường một cách hợp pháp thì được xuất khẩu mà chủ thể quyền không có quyền ngăn cấm.

Câu 7. Công ty TNHH Nhất Nước

Năm 2015, một số doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị đo lường loại cao áp mà VN chưa sản xuất được như máy biến dòng, máy biến áp, máy ngắt tự động, loại cao thế đã bị truy thu thuế nhập khẩu từ năm 2011 đến 2015. Tuy nhiên, hiệp hội CNKT điện VN và các doanh nghiệp đã kiến nghị và được Bộ Tài Chính giải quyết không truy thu thuế nhập khẩu nữa.

Trả lời:

Nội dung doanh nghiệp nêu vướng mắc nhưng đã được Bộ Tài chính giải quyết, do đó, đề nghị doanh nghiệp nêu rõ ý kiến vướng mắc cụ thể để Tổng cục Hải quan có cơ sở trả lời.

Câu 8. Doanh nghiệp ở Cần Thơ

Khi khai hải quan điện tử phải đính kèm file. Tuy nhiên, file đính kèm chỉ cho phép dung lượng 2Mb, như vậy là quá nhỏ so với file hồ sơ của công ty. Hoá đơn điện tử Thông tư hướng dẫn chưa rõ ràng.

Trả lời:

Hiện tại, theo thiết kế hệ thống Vnaccs/Vcis của Nhật Bản tiếp nhận tổng dung lượng các file đính kèm tối đa là 2Mb để đảm bảo tốc độ cũng như khả năng xử lý dữ liệu của hệ thống cho tất cả các doanh nghiệp thực hiện thủ tục hải quan điện tử. Theo nguyên tắc về mặt hệ thống công nghệ thông tin, mỗi phiên gửi chứng từ đính kèm thì một thông điệp gửi tới hệ thống của Hải quan có giới hạn dung lượng là 2Mb và không giới hạn số phiên gửi. Như vậy, để xử lý vấn đề này doanh nghiệp cần chia chứng từ đính kèm thành những tệp nhỏ hơn 2Mb và gửi nhiều phiên tới hệ thống của cơ quan Hải quan.

Câu 9. Công ty ở An Giang

Nhập cùng 1 mặt hàng đã nhiều năm, Hải quan vẫn sử dụng cụm từ "ngành lô hàng", yêu cầu lấy mẫu đi phân tích, phân loại và mất thời gian lấy kết quả để thông quan tại Trung tâm phân tích, phân loại của Hải quan là hơn 60 ngày.

Trả lời:

- Nội dung câu hỏi chưa có thông tin cụ thể về tên công ty hoặc lô hàng gửi phân tích, phân loại để Tổng cục Hải quan (Cục Kiểm định) tiến hành rà soát cụ thể về thời gian PTPL. Tuy nhiên, việc lấy mẫu gửi PTPL được thực hiện theo Điều 24, Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 và khoản 13, Điều 1, Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018, cụ thể:

“Qua kiểm tra các chứng từ nộp bổ sung, nếu cơ quan hải quan có đủ cơ sở xác định người khai hải quan khai không đúng tên hàng, mã số hàng hóa, mức thuế thì hướng dẫn người khai hải quan khai bổ sung như quy định tại điểm b.2 khoản này. Trường hợp người khai hải quan không nộp được chứng từ theo yêu cầu của cơ quan hải quan hoặc qua kiểm tra các chứng từ, cơ quan hải

quan chưa đủ cơ sở để xác định tên hàng, mã số hàng hóa, mức thuế thì thực hiện lấy mẫu phân tích, giám định theo quy định”,

“3. Trường hợp lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan trên cơ sở kết quả phân tích, giám định để xác định tên hàng, mã số hàng hóa thì cơ quan hải quan sử dụng kết quả phân tích, giám định của lô hàng này để thực hiện thủ tục hải quan cho các lô hàng, tiếp theo của chính người khai hải quan có cùng tên hàng, xuất xứ, mã số hàng hóa khai báo, nhập khẩu từ cùng một nhà sản xuất (đối với hàng hóa nhập khẩu).

Cơ quan hải quan lựa chọn thực hiện phân tích, giám định cho các lô hàng tiếp theo trên cơ sở quản lý rủi ro.”

- Đối với thời gian PTPL thì thực hiện theo Điều 11, Thông tư 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015, đối với các hồ sơ không quá 2 mẫu hàng trở lên và không cần gửi trung cầu giám định thì: “Không quá 05 ngày làm việc, trường hợp thời gian phân tích phụ thuộc thời gian do yêu cầu quy trình kỹ thuật phân tích thì không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ và mẫu phân tích”.

Tuy nhiên, thực tế một số trường hợp mặt hàng phức tạp hoặc mặt hàng cơ quan hải quan chưa đủ điều kiện để phân tích, phân loại nên phải gửi trung cầu giám định tại các tổ chức giám định nên thời gian có thông báo kết quả phân loại phụ thuộc vào thời gian các tổ chức giám định trả kết quả. Hiện nay, Tổng cục Hải quan đang tích cực phối hợp với các cơ quan này để đẩy nhanh thời gian trả kết quả giám định và thời gian ban hành thông báo kết quả phân loại.

Câu 10. Công ty CP đường Quảng Ngãi, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính có quy định các chứng từ hải quan được phép ký điện tử vào tệp đính kèm, nhưng các Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Hải Phòng, Cái Mép, Cát Lái vẫn yêu cầu xuất trình chứng từ giấy song song với chứng từ điện tử. Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 và CV số 1267/TTHQ-GSQL ngày 9/3/2018 quy định doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp phục vụ sản xuất thuộc diện được miễn thủ tục tự công bố sản phẩm, miễn kiểm tra nhà nước về ATTP nhưng các Chi cục Hải quan cửa khẩu Hải Phòng, Cái Mép, Cát Lái vẫn yêu cầu doanh nghiệp xuất trình công bố.

Trả lời:

1. Về việc yêu cầu xuất trình chứng từ giấy song song với chứng từ điện tử:

Căn cứ quy định tại Điều 18 Thông tư số 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC thì người khai hải quan khai và gửi các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan qua Hệ thống, không phải nộp chứng từ giấy cho cơ quan hải quan.

Trường hợp số lượng chứng từ thuộc hồ sơ vượt quá dung lượng cho phép của hệ thống thì chấp nhận cho doanh nghiệp được nộp toàn bộ chứng từ

thuộc hồ sơ hải quan dưới dạng bản giấy, trừ các chứng từ cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Nội dung này đã được Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể tại công văn số 3889/TCHQ-GSQL ngày 04/7/2018, đề nghị Công ty nghiên cứu thực hiện.

2. Về nộp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Theo Khoản 1 Điều 13 Nghị định 15/2018/NĐ-CP thì doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp phục vụ sản xuất đối với sản phẩm đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm được miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu, tuy nhiên, để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc diện được miễn kiểm tra theo quy định nêu trên, khi làm thủ tục hải quan, người khai nộp bản chụp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm (có xác nhận của doanh nghiệp). Trường hợp dữ liệu về “Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm” được Bộ quản lý chuyên ngành cấp trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia, khi kiểm tra hồ sơ hải quan, công chức hải quan tự tra cứu trên hệ thống và giải quyết thủ tục hải quan theo quy định, không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm.

Nội dung trên đã được Tổng cục Hải quan hướng dẫn cụ thể tại công văn 1267/TCHQ-GSQL ngày 9/3/2018.

Câu 11, Công ty TNHH KEYRIN ELECTRONICS VIETNAM - KCN Hòa Mạc, Duy Tiên, Hà Nam.

Hiện nay chúng tôi đang có nhu cầu gia tăng sản lượng sản xuất. Tuy nhiên lượng công nhân và máy móc của chúng tôi còn thiếu. Vì vậy công ty chúng tôi muốn thuê một doanh nghiệp FDI tại Việt Nam gia công lại cho chúng tôi một phần công đoạn hoặc toàn bộ sản phẩm nhưng công ty chúng tôi có một số vướng mắc sau:

Trường hợp 1: Loại hình gia công xuất khẩu.

- Theo hợp đồng gia công chúng tôi được khách hàng cung cấp miễn phí một phần nguyên liệu, phụ liệu và mua ở trong nước một phần nguyên liệu, phụ liệu. Vậy khi đưa nguyên vật liệu nhận gia công và nguyên vật liệu chúng tôi mua trong nước theo sự thỏa thuận của hợp đồng gia công cho công ty nội địa gia công lại thì công ty chúng tôi có phải nộp thuế không? Gồm những loại thuế gì? Khi nộp chúng tôi có được hoàn thuế không?

Trường hợp 2: Loại hình sản xuất xuất khẩu:

- Chúng tôi mua nguyên vật liệu từ nước ngoài và trong nước sản xuất là doanh nghiệp FDI thông thường. Sau đó chúng tôi thuê lại doanh nghiệp FDI thông thường nội địa gia công công đoạn và thành phẩm hoàn chỉnh. Vậy số nguyên vật liệu mua từ nước ngoài hoặc trong nước khi chuyển đi gia công chúng tôi có phải nộp thuế không? Gồm những loại thuế gì? Khi nộp chúng tôi có được hoàn không?

- Thành phẩm (trong đó gồm thành phẩm tự sản xuất 100% và thành phẩm doanh nghiệp thuê doanh nghiệp FDI thông thường tại Việt Nam gia công công đoạn hoặc toàn phần) bán hàng cho doanh nghiệp FDI thông thường tại

Việt Nam hoặc xuất khẩu ra nước ngoài. Chúng tôi cần nộp những loại thuế gì đối với thành phẩm xuất bán?

Và thủ tục khai báo hải quan cần làm cho cả hai trường hợp trên như thế nào?

Trả lời:

1. Về thủ tục hải quan:

**** Đối với hàng hóa nhận gia công tại Việt Nam cho thương nhân nước ngoài sau đó thuê doanh nghiệp nội địa gia công lại:***

- Thủ tục hải quan đối với trường hợp thuê gia công lại được quy định tại Điều 62 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 41 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018). Theo đó:

+ Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài là người làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu, báo cáo quyết toán hợp đồng gia công với cơ quan hải quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện hợp đồng gia công này. Tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng gia công với thương nhân nước ngoài có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công lại cho Chi cục Hải quan nơi đã thông báo cơ sở sản xuất theo các chỉ tiêu thông tin quy định lại theo mẫu số 23, mẫu số 24 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư nêu trên qua Hệ thống hoặc theo mẫu số 18a/TB-HĐGCL/GSQL Phụ lục V Thông tư nêu trên bằng văn bản cho Chi cục Hải quan quản lý trước khi giao nguyên liệu, vật tư cho đối tác nhận gia công lại.

+ Hàng hóa giao, nhận giữa các tổ chức, cá nhân Việt Nam với nhau không phải làm thủ tục hải quan nhưng phải lưu giữ các chứng từ liên quan đến việc giao nhận nguyên liệu, vật tư, sản phẩm, máy móc, thiết bị theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ kế toán, kiểm toán.

+ Trường hợp thuê doanh nghiệp chế xuất gia công hoặc nhận gia công cho doanh nghiệp chế xuất thực hiện theo quy định tại Điều 76 Thông tư nêu trên.

- Ngoài ra, Công ty phải đáp ứng quy định tại Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để gia công, sản phẩm gia công xuất khẩu.

**** Đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu sau đó thuê doanh nghiệp khác gia công lại:***

- Khoản 1 Điều 70 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 48 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018) có quy định về thủ tục hải quan nhập khẩu nguyên liệu, vật tư và xuất khẩu sản phẩm. Theo đó: trường hợp tổ chức, cá nhân khác gia công một phần công đoạn trong quá trình sản xuất thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để sản xuất xuất khẩu có trách nhiệm thông báo hợp đồng gia công lại và trước khi giao nguyên liệu, vật tư cho đối tác nhận gia công lại phải lưu giữ các chứng từ liên quan đến việc giao nhận nguyên liệu, vật tư, sản phẩm theo quy định tại Điều 62 Thông tư nêu trên.

- Ngoài ra, Công ty phải đáp ứng quy định tại Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ về miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

2. Về chính sách thuế:

Trường hợp 1: Loại hình gia công xuất khẩu

Doanh nghiệp nhận gia công nhưng chuyển nguyên liệu, phụ liệu do bên đặt gia công cung cấp và nguyên liệu mua trong nước cho Công ty khác để gia công lại thì cũng được miễn thuế nhập khẩu với điều kiện phải thông báo cơ sở gia công, hợp đồng gia công cho cơ quan hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Sản phẩm gia công xuất khẩu được sản xuất từ nguyên liệu, vật tư trong nước có thuế xuất khẩu thì khi xuất khẩu phải chịu thuế đối với phần trị giá nguyên liệu, vật tư trong nước cấu thành trong sản phẩm xuất khẩu theo thuế suất của nguyên liệu, vật tư theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 10 Nghị định 134/2016/NĐ-CP.

Trường hợp 2: Loại hình sản xuất xuất khẩu

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để sản xuất xuất khẩu nhưng không trực tiếp sản xuất toàn bộ hàng hóa xuất khẩu mà đưa một phần hoặc toàn bộ hàng hóa đã nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công một phần hoặc một số công đoạn sau đó nhận lại sản phẩm để tiếp tục sản xuất hoặc đưa hàng hóa nhập khẩu vào sản xuất, sau đó thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện gia công một hoặc một số công đoạn, nhận lại sản phẩm để tiếp tục sản xuất và/hoặc xuất khẩu sản phẩm thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP nên không được miễn thuế nhập khẩu đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu.

Liên quan đến nội dung này, Bộ Tài chính đã có công văn số 8628/BTC-TCHQ ngày 19/7/2018 để trả lời kiến nghị của Đại sứ quán Hàn Quốc.

Câu 12. Khai thác, sản xuất và xuất khẩu đá Thanh Hóa

Doanh nghiệp xuất khẩu một số loại đá nhưng thủ tục Hải quan còn khó khăn và phiền nhiễu.

Trả lời:

Vấn đề liên quan đến phiền nhiễu cho doanh nghiệp đề nghị doanh nghiệp cung cấp thông tin cụ thể để cơ quan Hải quan có căn cứ xử lý.

Nội dung liên quan đến vướng mắc khó khăn trong quá trình thực hiện các văn bản, đề nghị thông tin cụ thể để Tổng cục Hải quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Câu 13. Doanh nghiệp chế biến cấp đông, đóng gói các mặt hàng HS và các mặt hàng nông sản để XK tại Khánh Hòa

Doanh nghiệp đóng ghép hàng cùng Doanh nghiệp khác tại TPHCM và được đóng hàng tự do nhưng Thông tư 39 ra đời buộc Doanh nghiệp phải đóng hàng tại kho CFS và không được đóng tự do nữa, khó khăn cho Doanh nghiệp.

Kho CFS chỉ có kho đóng hàng khô mà Doanh nghiệp đóng hàng thủy sản đông lạnh, khó khăn cho Doanh nghiệp.

Trả lời:

Tại khoản 4 Điều 4 và khoản 3 Điều 61 Luật Hải quan quy định: “4. Địa điểm thu gom hàng lẻ là khu vực kho, bãi dùng để thực hiện các hoạt động thu gom, chia, tách hàng hoá của nhiều chủ hàng vận chuyển chung công-te-nơ.” “3. Hàng hoá được đưa vào địa điểm thu gom hàng lẻ gồm hàng hóa nhập khẩu chưa làm thủ tục hải quan, hàng hóa xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan hoặc đã đăng ký tờ khai hải quan nhưng việc kiểm tra thực tế hàng hoá sẽ được thực hiện tại địa điểm thu gom hàng lẻ”.

Bên cạnh đó, trong quá trình triển khai hệ thống quản lý, giám sát hải quan tự động (Hệ thống VASSCM) tại cảng biển đã phát sinh các vướng mắc, bất cập liên quan đến hàng hóa xuất khẩu của nhiều chủ hàng đóng chung container ngoài CFS hoặc ngoài khu vực cửa khẩu. Do vậy, tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC đã sửa đổi, bổ sung để làm rõ hơn trách nhiệm của người khai hải quan, người kinh doanh dịch vụ thu gom hàng lẻ như quy định nêu tại khoản 32 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy định nêu trên và tránh phát sinh vướng mắc khi triển khai việc thực hiện kết nối Hệ thống VASSCM.

Riêng về việc đóng ghép hàng lạnh tại cảng Tân cảng – Cát Lái, Cục GSQL đã có công văn số 2810/GSQL-GQ5 ngày 10/9/2018 trả lời Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn, Cục HQ các tỉnh, thành phố và Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam để hướng dẫn thực hiện.

Câu 14. Cho phép thực hiện bảo lãnh ngân hàng đối với khoản thuế chênh lệch giữa thuế ưu đãi MFN và thuế ưu đãi đặc biệt (ATIGA, VKFTA) của hàng xăng dầu nhập khẩu đang xin nợ C/O (form D, form KV): Petrolimex đang nhập khẩu xăng dầu từ các nước thuộc Hiệp hội ASEAN và từ Hàn Quốc là những quốc gia có Hiệp định Thương mại tự do với Việt Nam để hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt. Theo quy tắc xuất xứ của các Hiệp định này, các lô hàng xăng dầu nhập khẩu buộc phải có Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) mới được hưởng thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt. Tuy vậy, do đặc thù của mặt hàng xăng dầu dễ hạn chế rủi ro biến động giá mua bán là giá bình quân của nhiều ngày trước và sau khi xếp hàng nên khi hàng về tới cảng Việt Nam cũng chưa đủ ngày tính giá cho lô hàng, chưa xuất hóa đơn thương mại (Commercial Invoice) và do đó chưa được cấp C/O. Trong trường hợp này, theo qui định hiện hành, doanh nghiệp phải tạm đóng thuế suất MEN, sau đó khi có C/O xuất trình sẽ cho hưởng ưu đãi đặc biệt và làm thủ tục hoàn thuế.

Đối với ngành xăng dầu, cơ quan cấp C/O đều là cơ quan Nhà nước: Bộ thương mại, Tổng cục hải quan nước xuất khẩu nên tính trung thực cao, chênh lệch thuế suất ưu đãi đặc biệt và thuế suất MEN khá cao, thủ tục hoàn thuế phức tạp dẫn đến mất nhiều thời gian của cả cơ quan hải quan và doanh nghiệp khi kiểm tra, hoàn thuế, theo đó các doanh nghiệp bị tổn động lượng rất lớn vốn kinh doanh cho tạm nộp thuế chờ hoàn.

Để giải quyết trường hợp này, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu, kính đề nghị Chính phủ cho phép

thừa nhận xuất xứ ngay khi các doanh nghiệp khai báo, chưa cần xuất trình C/O, cho hưởng ngay thuế suất ưu đãi, kèm theo yêu cầu bảo lãnh của ngân hàng đối với khoản thuế chênh lệch theo thuế MEN và thuế ưu đãi đặc biệt của hàng nhập khẩu đang xin nợ C/O. Khi đó Ngân hàng bảo lãnh sẽ thay mặt doanh nghiệp chịu trách nhiệm trước cơ quan hải quan khi hậu kiểm. Đây cũng là xu hướng của xã hội hóa ngành hải quan, thông qua cho phép các tổ chức kinh tế: ngân hàng, giám định, ...tham gia và chịu trách nhiệm cùng ngành hải quan trong kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu, đảm bảo thuận lợi cho cả doanh nghiệp và cơ quan quản lý Nhà nước.

Trả lời:

1. Khoản 1 Điều 9 Luật thuế XK, thuế NK quy định: “1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa theo quy định của Luật hải quan, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp được tổ chức tín dụng bảo lãnh số thuế phải nộp thì được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa nhưng phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế kể từ ngày được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa đến ngày nộp thuế. Thời hạn bảo lãnh tối đa là 30 ngày, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan...”.

Căn cứ quy định trên, để được thông quan hoặc giải phóng hàng hóa, người nộp thuế phải nộp thuế ngay hoặc có bảo lãnh với số tiền tương đương số tiền thuế phải nộp, thời hạn bảo lãnh tối đa là 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan, trong thời gian bảo lãnh thì phải nộp tiền chậm nộp.

Như vậy, đối chiếu với kiến nghị của Petrolimex thì doanh nghiệp có thể sử dụng bảo lãnh đối với số tiền thuế chênh lệch theo thuế suất MFN và thuế ưu đãi đặc biệt của tờ khai nhập khẩu mà doanh nghiệp đang xin nợ C/O trước khi thông quan hàng hóa, thời hạn bảo lãnh tối đa 30 ngày kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan. Hết thời hạn bảo lãnh mà doanh nghiệp không xuất trình C/O thì phải nộp đủ tiền thuế chênh lệch, tiền chậm nộp theo quy định.

2. Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 thì: “Trường hợp người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, hàng hóa nhập khẩu áp dụng thuế suất ưu đãi (MFN) hoặc thông thường và được thông quan theo quy định.

Khi nộp bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này, người khai hải quan khai bổ sung theo thuế suất ưu đãi đặc biệt; trường hợp số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp được xử lý theo quy định về xử lý số tiền thuế nộp thừa;”

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp không nộp C/O tại thời điểm làm thủ tục hải quan, hàng hóa áp dụng thuế suất MFN hoặc thông thường.

Câu 15. Cho phép đăng ký nhiều tờ khai tái xuất xăng dầu của cùng 1 tờ khai tạm nhập tại cùng 1 thời điểm: Hiện nay theo quy định tại Khoản 6, Điều 32, Thông tư 69/2016/TT-BTC ngày 06/05/2016 của Bộ Tài chính cho phép doanh nghiệp trong cùng một thời điểm được đăng ký nhiều tờ khai tái xuất

xăng dầu cung ứng nhiên liệu cho tàu biển chạy tuyến quốc tế từ 01 tờ khai tạm nhập. Tuy nhiên quy định này chưa được áp dụng khi làm thủ tục tái xuất đi nước ngoài hoặc tái xuất cho các đối tượng thuộc khu vực hải quan riêng trên lãnh thổ Việt Nam (khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất...). Do vậy, Petrolimex kiến nghị cơ quan hải quan cho phép được đăng ký nhiều tờ khai tái xuất xăng dầu của cùng 1 tờ khai tạm nhập tại cùng 1 thời điểm áp dụng cho tất cả các đối tượng khách hàng tái xuất.

Trả lời:

Tổng cục Hải quan ghi nhận vướng mắc sẽ trình cấp có thẩm quyền và sẽ có hướng dẫn cụ thể sau.

Câu 16. Tồn tại nhiều cách hiểu các đối tượng theo quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 35 Nghị định 83/2014/NĐ-CP được mua hàng xăng dầu theo phương thức tạm nhập tái xuất: Cách hiểu thứ nhất là chỉ có các khu vực kinh tế khác (không phải là khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, khu bảo thuế, khu thương mại công nghiệp) phải được Thủ tướng Chính phủ thành lập thì mới được hưởng chế độ tạm nhập tái xuất. Cách hiểu này sẽ hợp lý hơn do thực tế có nhiều doanh nghiệp chế xuất theo quy định quan hệ doanh nghiệp nội địa là quan hệ xuất nhập khẩu nhưng là doanh nghiệp chế xuất do UBND tỉnh hoặc Bộ Kế hoạch đầu tư thành lập, hơn nữa cũng có thực tế là có các doanh nghiệp chế xuất nằm độc lập, riêng lẻ, không nằm trong 1 khu chế xuất hay khu công nghiệp nào cả.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tồn tại Cách hiểu thứ hai là tất cả các đối tượng (bao gồm cả khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, khu bảo thuế, khu thương mại công nghiệp, các khu kinh tế khác...) đều phải được Thủ tướng Chính phủ thành lập thì mới được hưởng chế độ tạm nhập tái xuất. Hai cách hiểu này, trong chừng mực nào đó là mâu thuẫn nhau. Ví dụ: doanh nghiệp chế xuất nằm riêng lẻ, doanh nghiệp chế xuất trong khu công nghiệp do UBND tỉnh thành lập thì theo cách hiểu 1 là được hưởng chế độ tạm nhập tái xuất, theo cách hiểu 2 sẽ không được hưởng chế độ tạm nhập tái xuất.

Do vậy, đề nghị làm rõ một cách hiểu thống nhất để thuận lợi cho hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất của doanh nghiệp.

Trả lời:

Điểm b, khoản 4 Điều 35 Nghị định 83/2014/NĐ-CP quy định khi khai bán xăng dầu cho các đối tượng sau: Khu chế xuất; Khu doanh nghiệp chế xuất; Khu bảo thuế; Khu thương mại công nghiệp; các khu vực kinh tế khác (không phải là khu chế xuất, Doanh nghiệp chế xuất, khu bảo thuế, khu TMCN) cũng được hưởng chế độ tạm nhập tái xuất. Do vậy thống nhất theo cách hiểu thứ nhất./.

